

Giai đoạn tích lũy trong phiên

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,401 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 165 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động mua ròng tập trung chủ yếu trên VNM, BVH, và MSN.

Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán vẫn chi phối

VN30F2205 bước vào giai đoạn tích lũy trong phiên quanh vùng 1,400 điểm và lực cầu vẫn chưa đủ lớn để đưa hợp đồng này đến vùng 1,450 điểm. Vùng 1,450 điểm sẽ là vùng kháng cự trong ngắn hạn trong khi vùng 1,350 điểm sẽ là vùng cầu quan trọng cho giai đoạn phục hồi. Độ biến động sẽ gia tăng đáng kể trong những phiên giao dịch kế tiếp khi khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức cao. Điểm vào lệnh cho vị thế bán mới vẫn chưa được xác nhận và tín hiệu lực cầu vẫn chưa đủ lớn để hình thành đảo chiều xu hướng. Traders nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn.

Chiến lược đầu tư

Lực cầu vẫn chưa đủ lớn quanh vùng 1,400 điểm và áp lực bán vẫn đang chiếm ưu thế. Traders nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,400.9	(0.1)					
VN30F2205	1,392.0	(0.6)	244,675	30,182	1,404	19/05/22	19
VN30F2206	1,394.7	(0.4)	598	895	1,406	16/06/22	47
VN30F2209	1,391.0	1	60	169	1,413	15/09/22	138
VN30F2212	1,392.0	1.2	27	51	1,421	15/12/22	229

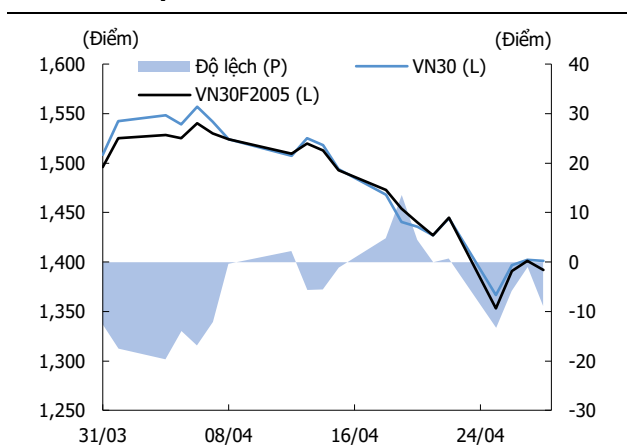
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

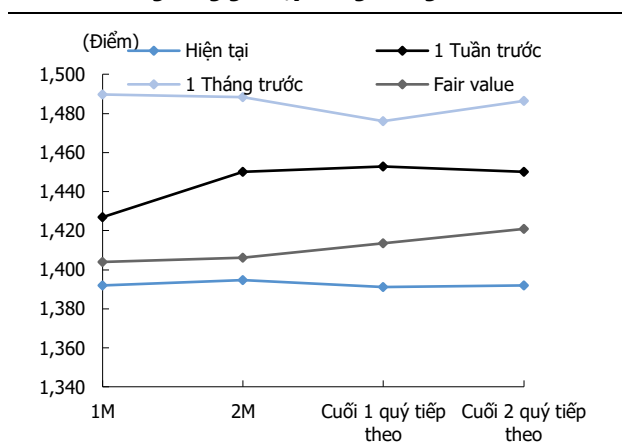
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

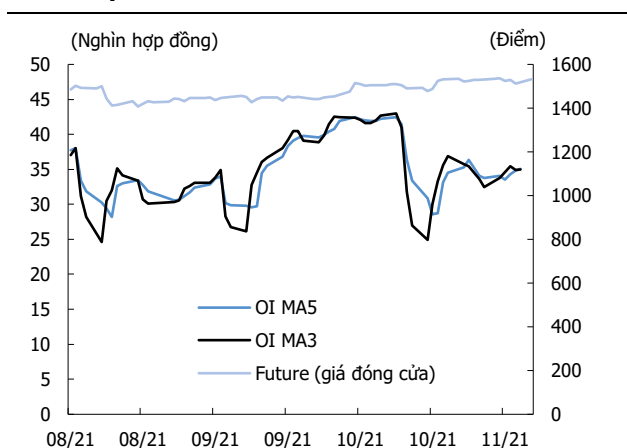
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

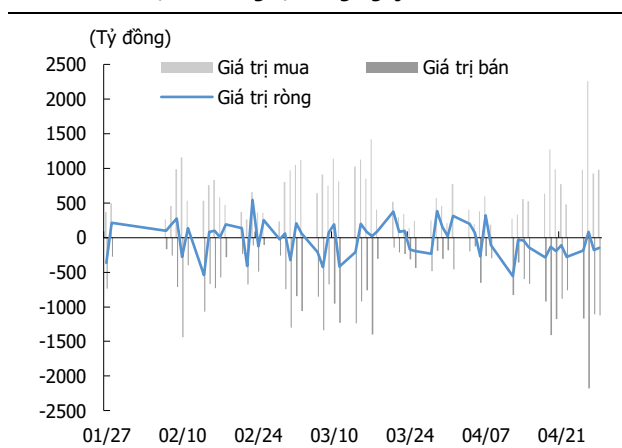
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	83,760	5.48	31,000	0.3	8.0	1.74	6,120	30.0	38,200	26,720
BID	BIDV	Tài chính	185,648	0.57	36,700	(1.3)	17.6	2.23	2,569	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,539	0.34	60,000	(2.4)	23.5	2.10	1,448	26.4	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	135,522	1.57	28,200	(0.4)	9.6	1.46	7,261	25.7	42,535	25,500
FPT	FPT Corp	CNTT	95,747	6.27	105,500	2.4	20.5	4.99	2,261	49.0	118,900	69,565
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	206,132	0.79	107,700	(3.0)	24.6	4.03	968	2.9	128,400	79,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	115,000	0.35	28,750	(1.2)	27.7	2.40	2,259	0.5	43,300	24,050
HDB	HDBank	Tài chính	50,708	2.71	25,200	0.8	8.3	1.73	4,664	16.0	33,950	21,280
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	192,783	8.17	43,100	1.4	6.0	2.13	21,275	21.6	58,400	39,600
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	30,218	1.51	47,000	0.0	26.4	2.97	1,219	32.8	57,500	31,136
MBB	MBBank	Tài chính	111,272	4.71	29,450	(0.8)	8.1	1.74	16,360	23.2	34,900	21,926
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	165,039	5.09	116,500	(2.1)	19.3	5.03	1,141	28.6	145,833	78,583
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	106,144	5.31	145,000	(1.5)	20.9	5.08	1,737	49.0	162,800	90,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	157,715	4.25	81,700	0.5	42.8	4.50	4,029	6.6	94,351	66,670
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	41,642	1.28	62,000	0.0	22.3	5.70	4,435	2.4	73,221	50,624
PLX	Petrolimex	Năng lượng	60,734	0.47	47,800	(1.0)	20.4	2.42	2,460	17.2	65,900	44,600
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	25,739	1.69	106,200	(0.7)	8.1	3.21	1,230	52.2	124,000	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	29,976	0.58	12,800	(1.2)	16.7	1.05	15,204	2.1	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	105,811	0.90	165,000	(2.4)	27.6	4.94	186	62.7	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	33,258	1.79	33,500	(2.6)	11.1	2.22	9,302	37.2	57,700	20,875
STB	Sacombank	Tài chính	52,220	3.82	27,700	(1.8)	14.9	1.52	17,379	20.9	36,700	22,900
TCB	Techcombank	Tài chính	148,512	7.44	42,300	1.7	7.7	1.52	8,139	22.5	58,600	38,850
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	53,147	2.46	33,600	(3.4)	10.2	1.94	5,389	29.9	44,000	19,926
VCB	Vietcombank	Tài chính	385,700	3.27	81,500	0.0	17.6	3.54	1,363	23.6	96,000	73,276
VHM	Vinhomes	Bất động sản	280,857	5.07	64,500	(0.8)	7.2	2.25	4,279	23.5	93,769	59,200
VIC	VinGroup	Bất động sản	297,106	6.26	77,900	(0.1)	79	2.89	3,496	12.6	120,711	72,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	69,868	2.69	129,000	0.0	30.1	4.15	887	16.9	149,000	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	155,284	4.78	74,300	(0.9)	16.4	4.69	2,578	54.4	95,800	70,900
VPB	VPBank	Tài chính	162,260	8.75	36,500	1.5	9.4	1.86	18,847	17.5	41,050	29,333
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	67,829	1.63	29,850	(2.1)	74.5	2.22	5,589	30.9	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.